

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 34 /2022/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hoạt động Ngăn ngừa và Ứng phó sự cố tràn dầu
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 655/TTr-STNMT ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc ban hành Quy định hoạt động Ngăn ngừa và Ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND thành phố (tại Công văn số 4759/VP-ĐTĐT ngày 19/12/2022 của Văn phòng UBND thành phố)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hoạt động Ngăn ngừa và Ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định hoạt động Ngăn ngừa và Ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Công văn số 401/UBND-

ĐTĐT ngày 16 tháng 01 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đính chính nội dung Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Nam*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- TT TU, TT HĐND thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- UB Quốc gia UPSC, TT&TKCN;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố ĐN;
- BCH PCTT, TKCN & PTDS thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Cổng thông tin điện tử TPĐN;
- Lưu: VT, STNMT, ĐTĐT.

45H

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Nam



QUY ĐỊNH

Hoạt động Ngăn ngừa và Ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung liên quan đến các hoạt động ngăn ngừa, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đối với sự cố tràn dầu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài trực tiếp hay gián tiếp gây ra sự cố tràn dầu và thực hiện hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên đất liền và các vùng biển thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động ngăn ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu

1. Lấy ngăn ngừa làm chủ đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả.
2. Công tác triển khai ứng phó sự cố tràn dầu phải được triển khai một cách nhanh chóng, kịp thời, các đơn vị tham gia ứng phó phải phối hợp, huy động mọi nguồn lực dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.
3. Bên gây ra sự cố tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra, việc bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định của pháp luật.
4. Hoạt động ngăn ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu ngoài việc thực hiện Quy định này còn thực hiện các quy định liên quan khác.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 4. Phân loại quy mô sự cố tràn dầu và phân nhóm cơ sở có khả năng gây ra sự cố tràn dầu

1. Quy mô sự cố tràn dầu được phân theo khối lượng dầu có khả năng tràn ra môi trường trong sự cố tràn dầu, gồm 03 mức: nhỏ, trung bình và lớn, cụ thể:

a) Sự cố tràn dầu quy mô nhỏ: sự cố có khối lượng dầu tràn ra môi trường dưới 20 m^3 (tấn);

b) Sự cố tràn dầu quy mô trung bình: sự cố có khối lượng dầu tràn ra môi trường từ 20 m^3 (tấn) đến 500 m^3 (tấn);

c) Sự cố tràn dầu quy mô lớn: sự cố có khối lượng dầu tràn ra môi trường trên 500 m^3 (tấn).

2. Phân nhóm cơ sở có khả năng gây ra sự cố tràn dầu được xác định dựa trên tổng sức chứa của cơ sở, cụ thể như sau:

a) Nhóm 1: bao gồm các cơ sở sau:

- Các cơ sở kinh doanh xăng có tổng sức chứa từ 20 m^3 (tấn) trở lên;
- Các cơ sở có tồn chứa xăng dầu có tổng sức chứa từ 20 m^3 (tấn) trở lên;
- Các tàu chở dầu có tổng dung tích từ 15 GT đến dưới 150 GT;
- Các tổng kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m^3 .
- Các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT (kể cả các kho xăng dầu gắn liền với cảng xăng dầu).
- Các cảng, dự án có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Nhóm 2: bao gồm các cơ sở sau:

- Các cơ sở kinh doanh xăng có tổng sức chứa dưới 20 m^3 (tấn);
- Các cơ sở có tồn chứa xăng dầu có tổng sức chứa dưới 20 m^3 (tấn);
- Các tàu chở dầu có tổng dung tích dưới 15 GT.

Điều 5. Phân cấp quản lý kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 2. Sau khi phê duyệt kế hoạch, Ủy ban nhân dân quận, huyện phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo phân cấp.

3. Thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thực hiện theo phân cấp phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này, cụ thể như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở thuộc nhóm 1;

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở thuộc nhóm 2.

4. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lập trước khi triển khai dự án, sau khi hồ sơ môi trường được cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Cơ sở nộp kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 1 và 2 Điều này để thẩm định và phê duyệt.

Điều 6. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở

1. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 1 thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại mẫu số 03 phụ lục I và đơn đề nghị thẩm định thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại mẫu số 01 phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 2 thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại mẫu số 03 phụ lục I và đơn đề nghị thẩm định thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại mẫu số 02 phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 7. Trình tự thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

Trình tự, thủ tục thực hiện theo bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố và thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện thực hiện theo Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 8. Các biểu mẫu thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Các mẫu thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

a) Quyết định thành lập hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;

b) Bản nhận xét của các ủy viên hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;

c) Thông báo kết quả thẩm định quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

2. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu do nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thẩm định hồ sơ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Quy định này, định mức chi theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 1:

a) Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập hội đồng thẩm định;

b) Hội đồng thẩm định tối thiểu có 08 (tám) thành viên và tối đa 11 (mười một) thành viên, bao gồm:

- Đại diện Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ tịch hội đồng);
- Đại diện lãnh đạo Chi cục Biển và Hải đảo (Phó Chủ tịch hội đồng);
- Đại diện Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Trung;
- Đại diện Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố;
- Đại diện Sở Công thương;
- Đại diện Công an thành phố;
- Đại diện Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi cơ sở hoạt động;
- Đại diện của Chi cục Biển và Hải đảo (Ủy viên thư ký hội đồng).

Ngoài các thành viên nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quy mô, tính chất của từng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, mời thêm các thành viên thích hợp làm ủy viên hội đồng.

2. Hội đồng thẩm định đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 2:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thành lập hội đồng thẩm định;

b) Hội đồng thẩm định tối thiểu gồm 05 (năm) thành viên và tối đa gồm 09 (chín) thành viên, bao gồm:

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện (Chủ tịch hội đồng);
- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Đại diện Công an địa phương nơi cơ sở hoạt động;
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã nơi cơ sở hoạt động;
- Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường (thư ký).

Ngoài các thành viên nêu trên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ vào quy mô, tính chất của từng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, mời thêm các thành viên thích hợp làm ủy viên hội đồng.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc của hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (sau đây gọi chung là hội đồng thẩm định) có trách nhiệm tư vấn cho thủ trưởng cơ quan

thẩm định; chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về kết quả thẩm định.

2. Cuộc họp thẩm định chỉ được tiến hành trong trường hợp có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên hội đồng.

3. Các thành viên hội đồng thẩm định, đánh giá kế hoạch của cơ sở bằng bản nhận xét, bản nhận xét được thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này. Các thành viên hội đồng không thể tham gia cuộc họp thẩm định nhưng có bản nhận xét gửi chủ tịch hội đồng trước khi cuộc họp hội đồng bắt đầu thì bản nhận xét này có hiệu lực tương tự như các bản nhận xét của các thành viên có mặt.

4. Nguyên tắc đưa ra kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định:

a) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: khi tất cả thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp có bản nhận xét thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung;

b) Không Thông qua: khi có trên 1/3 số thành viên hội đồng tham dự có bản nhận xét không thông qua;

c) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

5. Thư ký hội đồng thẩm định có trách nhiệm ghi biên bản tổng hợp kết quả thẩm định. Biên bản tổng hợp kết quả thẩm định phải được chủ tịch và thư ký hội đồng thẩm định ký.

6. Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Quy định này có trách nhiệm gửi thông báo yêu cầu chủ cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải chỉnh sửa, trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định (thời gian hoàn thiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu không tính vào thời gian thẩm định), chủ cơ sở phải hoàn thiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Chương III

HOẠT ĐỘNG NGĂN NGỪA, SẴN SÀNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 11. Lực lượng ứng phó sự cố tràn dầu cấp thành phố

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố;

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố;

3. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;

4. Công an thành phố Đà Nẵng;

5. Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng;

6. Sở Tài nguyên và Môi trường;
7. Các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
8. Các cơ sở, cảng, dự án có khả năng gây ra sự cố tràn dầu;
9. Các đơn vị cung ứng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu;
10. Các đơn vị liên quan khác.

Điều 12. Phối hợp thông tin trong ứng phó sự cố tràn dầu

1. Tiếp nhận thông tin sự cố tràn dầu:

Tất cả các tổ chức, cá nhân khi phát hiện hoặc gây ra sự cố tràn dầu phải nhanh chóng thông báo đến cơ quan chức năng. Các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu gồm UBND phường/xã, Công an phường/xã gần nhất nơi xảy ra/phát hiện sự cố; UBND quận/huyện, Công an quận/huyện gần nhất nơi xảy ra/phát hiện sự cố, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ qua số 114; Công an thành phố qua số 113; Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng; Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Trung; Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn khu vực II; Đài Thông Tin Duyên Hải Đà Nẵng; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng.

2. Thông báo thông tin cho cơ quan đầu mối

Sau khi tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu, cơ quan tiếp nhận thông tin phải thông báo ngay tới Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường để chuẩn bị lực lượng và phương án ứng phó.

Điều 13. Diễn tập, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố tràn dầu

1. Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu thành phố.

a) Mỗi năm thực hiện 01 lần. UBND thành phố ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức diễn tập;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường được quyền điều động tất cả các lực lượng được quy định tại Điều 11 Quy định này tham gia diễn tập. Các lực lượng được điều động phải phối hợp, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Kinh phí diễn tập cấp thành phố từ nguồn dự toán được giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Diễn tập tại cơ sở: các cơ sở mỗi năm tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tại cơ sở ít nhất 01 lần, các cơ sở tự túc kinh phí diễn tập.

3. Các thành viên của đội ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở phải có giấy chứng nhận tập huấn/huấn luyện về nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu, chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ bảo vệ môi trường và an toàn phòng chống cháy, nổ trong sự cố tràn dầu. Chứng chỉ đào tạo phải do đơn vị có thẩm quyền/chức

năng cấp. Mỗi thành viên đội ứng phó sự cố tràn dầu cơ sở trong vòng 02 năm phải tham gia huấn luyện 01 lần.

Điều 14. Hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu

1. Hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu giữa cơ sở với đơn vị ứng phó phải đảm bảo việc triển khai kế hoạch ứng phó sự cố của cơ sở. Cơ sở có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ (hồ sơ năng lực của đơn vị cung cấp dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu và hợp đồng) cho Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hợp đồng được ký kết.

2. Đơn vị ứng phó phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và phải bố trí trang thiết bị, nhân lực nhằm đảm bảo triển khai hoạt động ứng phó khi xảy ra sự cố xảy ra. Đối với sự cố quy mô nhỏ, đơn vị ứng phó phải bố trí lực lượng, trang thiết bị triển khai quây chặn dầu trong vòng 02 giờ, sự cố quy mô trung bình triển khai quây chặn dầu trong vòng 24 giờ, sự cố quy mô lớn triển khai tiếp cận hiện trường trong vòng 48 giờ.

3. Hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu giữa cơ sở với đơn vị ứng phó phải quy định cụ thể, chi tiết việc bố trí trang thiết bị, nhân lực nhằm thực hiện quy định tại khoản 2 điều này. Cơ sở có trách nhiệm giám sát việc bố trí lực lượng và trang thiết bị của đơn vị cung cấp dịch vụ.

4. Định kỳ hoặc đột xuất, theo phân cấp quy định tại Điều 5 Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận/huyện tổ chức kiểm tra việc sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở. Nếu tại thời điểm kiểm tra, cơ sở hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu cho cơ sở không đáp ứng được yêu cầu ứng phó sự cố tràn dầu được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

5. Nhiều cơ sở ở trong một khu vực có mức độ sự cố tràn dầu như nhau, các nguy cơ tiềm ẩn tương tự nhau có thể cùng ký chung hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với 01 đơn vị ứng phó. Trong trường hợp này, các cơ sở phải xây dựng quy chế phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu giữa các cơ sở, có văn bản đề nghị gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đối với cơ sở thuộc nhóm 1 và UBND quận/huyện thẩm định đối với cơ sở thuộc nhóm 2. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận/huyện xem xét, quyết định theo phân cấp.

Chương IV

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NGĂN NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 15. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố

1. Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và Nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố.

2. Huy động, trưng dụng, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu của các sở, ban, ngành, đơn vị, cơ sở trên địa bàn thành phố để phục vụ ứng phó ứng cứu tràn dầu cấp thành phố.

Điều 16. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thành phố Đà Nẵng; xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường do tràn dầu.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thành phố; phổ biến, chuyển giao bản đồ nhạy cảm môi trường do tràn dầu cho các cơ quan, đơn vị liên quan sau khi hoàn thành.

3. Tham mưu, hướng dẫn các hoạt động bảo vệ môi trường trong khắc phục và làm sạch đường bờ, quản lý chất thải sau thu gom; các phương án bảo vệ vùng nhạy cảm; điều tra, đánh giá thiệt hại về môi trường và xây dựng các chương trình phục hồi môi trường sau tràn dầu; phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu.

4. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu của bộ thủ tục thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

5. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tất cả các cơ sở.

6. Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp thành phố, tập huấn, huấn luyện về ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu tại địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường biển ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

7. Điều tra, xác minh, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do tràn dầu.

Điều 17. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

1. Chủ trì phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng xung kích, nhân dân trên địa bàn và triển khai lực lượng, phương tiện tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an ninh, thành lập hành lang an toàn trên sông, trên biển và khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

2. Chủ trì, phối hợp Công an thành phố và các sở, ban, ngành liên quan vận động tàu thuyền của ngư dân tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và ứng phó sự cố khi cần thiết.

3. Tăng cường công tác kiểm tra bằng các tàu tuần tra để phát hiện kịp thời các vết dầu tràn xuất hiện.

4. Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ và đảm bảo an ninh, thành lập hành lang an toàn trên sông, trên biển.

5. Phối hợp và làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường biển, ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu; triển khai lực lượng, phương tiện tham gia diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 18. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

1. Chủ trì, phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị của Bộ, Quân khu đứng chân trên địa bàn và triển khai lực lượng, phương tiện tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ trên đất liền và khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.

2. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các quận (huyện) triển khai lực lượng Dân quân phối hợp với Công an quận (huyện), phường (xã) chốt chặn, bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh trật tự nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

3. Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho lực lượng kiêm nhiệm tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ và chốt chặn bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh trật tự trên đất liền.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu; triển khai lực lượng, phương tiện tham gia diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 19. Công an thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai lực lượng, phương tiện phòng, chống cháy, nổ và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Tổ chức lực lượng ngăn chặn bảo vệ hiện trường không cho người và các phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực sự cố; phối hợp địa phương tổ chức di tản người và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

3. Chỉ đạo lực lượng Công an thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức bảo vệ hiện trường; bảo đảm an toàn, an ninh chính trị, thiết lập hành lang an toàn trên đất liền và phối hợp với địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố tràn dầu theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai lực lượng, phương tiện tham gia khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu. Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra làm rõ nguyên nhân tràn dầu và cháy nổ; xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm tham gia công tác phòng chống cháy nổ và bảo đảm an toàn, an ninh chính trị, thiết lập hành lang an toàn trên đất liền; triển khai lực lượng, phương tiện tham gia diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 20. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ sở y tế tham gia cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị thương trong các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; hướng dẫn thực hiện phòng

ngừa những ảnh hưởng của dầu đối với sức khoẻ con người, các phương án đảm bảo sức khoẻ cho lực lượng tham gia ứng phó.

Điều 21. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

1. Thực hiện, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự thành phố giao hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị.

2. Tổ chức triển khai lực lượng, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu ngay sau khi nhận được thông báo bằng công văn hoặc điện thoại trực tiếp của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng giao hoặc của Sở Tài nguyên và Môi trường khi có sự cố xảy ra.

3. Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu lập và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Điều 22. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn quản lý theo phân cấp; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp kịp thời với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc ứng phó sự cố tràn dầu khi có sự cố xảy ra trên địa bàn quản lý.

3. Căn cứ phân cấp quản lý, tổng hợp thông tin, tài liệu, hồ sơ chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố chủ trì xác định thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố bồi thường thiệt hại theo quy định.

4. Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến công tác ứng phó sự cố tràn dầu, nâng cao nhận thức cộng đồng về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu.

5. Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này của địa phương về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Điều 23. Trách nhiệm của cơ sở

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; sẵn sàng tham gia vào hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu nếu được điều động.

2. Sao lục quyết định phê duyệt, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và gửi đến UBND quận, huyện, UBND phường, xã nơi cơ sở hoạt động và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định trong kế hoạch.

3. Hằng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó, triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường.

4. Có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực ứng phó sự cố tràn dầu tại cơ sở theo quy định; ký kết hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với cơ quan, đơn vị có chức năng, năng lực ứng phó (bao gồm lực lượng và trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu) để bảo đảm sẵn sàng triển khai ứng phó khi có tình huống.

5. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.

6. Khi có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi nội dung kế hoạch thì phải cập nhật bổ sung và cập nhật định kỳ hằng năm; khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch thì phải lập lại kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Thực hiện báo cáo trong ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu theo quy định; định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cập nhật các nội dung trong kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 24. Các đơn vị cung ứng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu

1. Tham gia vào kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của thành phố và sẵn sàng tham gia vào hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của các cơ quan chức năng.

2. Điều động con người và trang thiết bị tham gia ứng phó sự cố, tham gia diễn tập ứng phó sự cố khi được cơ quan chức năng yêu cầu.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các kế hoạch đang tiến hành thẩm định, tiếp tục thực hiện theo các văn bản hướng dẫn trước đây.

2. Đối với các kế hoạch đã được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng phải chỉnh sửa bổ sung, cơ sở căn cứ thông báo kết quả thẩm định chỉnh sửa hoàn thiện kế hoạch gửi cơ quan thẩm quyền tiếp tục thẩm định trong thời hạn không quá 90 ngày làm việc kể từ ngày quy định này có hiệu lực. Nếu hết thời hạn quy định, cơ sở không gửi lại kế hoạch để cơ quan có thẩm quyền thẩm định thì cơ sở phải xây dựng kế hoạch mới theo hướng dẫn của Quy định này.

3. Đối với kế hoạch đã được Hội đồng thẩm định với kết quả không thông qua, cơ sở phải xây dựng kế hoạch mới theo hướng dẫn của Quy định này.

4. Đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động nhưng chưa lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiến hành xây dựng kế hoạch theo hướng dẫn của Quy định này.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ Quy định hoạt động ngăn ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan được phân công vai trò, trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện khi có sự cố xảy ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, kịp thời giải quyết./.

Phụ lục I

CÁC MẪU VỀ KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 01. Mẫu văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu các cơ sở nhóm 1

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

V/v thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó
sự cố tràn dầu (2)

Kính gửi:

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chúng tôi là: (1)...., chủ cơ sở: (2)....;

- Địa điểm cơ sở: ...;
- Địa chỉ liên hệ: ...;
- Điện thoại: ...; Fax: ...; E-mail: ...

Xin gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường hồ sơ gồm:

(Thành phần hồ sơ và số lượng từng loại)

-
-
-

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

Ghi chú:

- (1) Chủ cơ sở;
- (2) Tên đầy đủ của cơ sở;
- (3) Đại diện có thẩm quyền của chủ cơ sở.

(3)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Mẫu số 02. Mẫu văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu các cơ sở nhóm 2

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

V/v kiểm tra nội dung đề xuất xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu quận, huyện

Kính gửi: UBND quận, huyện.....(3)

Chúng tôi là: (1), chủ cơ sở (2)

- Địa điểm cơ sở: ...;
- Địa chỉ liên hệ: ...;
- Điện thoại: ...; Fax: ...; E-mail: ...

Xin gửi đến (3) hồ sơ gồm:

(Thành phần hồ sơ và số lượng từng loại)

-

-

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị, (3) thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

(4)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ cơ sở;
- (2) Tên đầy đủ của cơ sở;
- (3) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- (4) Đại diện có thẩm quyền của chủ cơ sở.

Mẫu số 03. Đề cương bố cục, nội dung của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

Cơ quan cấp trên của chủ cơ sở

(1)

KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU CỦA (2)

CHỦ CƠ SỞ (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có) (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Địa danh, tháng ... năm ...

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ cơ sở;

(2) Tên gọi đầy đủ, chính xác của cơ sở; (*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bìa.

MỤC LỤC

Danh mục các từ và các ký hiệu viết tắt

Danh mục các bảng, các hình vẽ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

2. Yêu cầu:

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên (nêu ngắn gọn vị trí địa lý, khí tượng, thủy văn trong phạm vi địa bàn cơ sở hoạt động).

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở (Tính chất, quy mô, công nghệ của cơ sở)

3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố tràn dầu hiện có của cơ sở (quân số, trang thiết bị ứng phó, lực lượng phương tiện tham gia phối hợp).

4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao: dự kiến từ 2 – 3 khu vực.

*Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ nào.

III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó:

- Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;

- Báo cáo kịp thời theo quy định;

- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;

- Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước, trong sau ứng phó khắc phục hậu quả;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hợp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

3. Biện pháp ứng phó

- Thông báo, báo động;

- Tổ chức ngăn chặn;

- Tổ chức khắc phục hậu quả.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

- Lực lượng thông báo, báo động;
- Lực lượng tại chỗ;
- Lực lượng tăng cường;
- Lực lượng khắc phục hậu quả;
- Ứng phó trên đất liền và ven bờ biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

- Ứng phó trên biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

IV. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG TRÀN DẦU, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Trên đất liền:

a) Tình huống: (Nêu tình huống giả định xảy ra 01 kho trạm)

b) Biện pháp xử lý

- Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố...
- Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó sự cố...
- Thiết lập sở chỉ huy tại hiện trường để chỉ huy tổ chức ứng phó...
- Tổ chức lực lượng ứng phó sự cố...

2. Trên biển: Tương tự như trên đất liền

a) Tình huống

b) Biện pháp xử lý

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Lãnh đạo chỉ huy cơ sở (nêu nhiệm vụ trong chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó).

2. Lực lượng tiếp nhận cấp phát.

3. Lực lượng tuần tra canh gác, bảo vệ.

4. Các ban ngành của cơ sở.

5. Phối hợp với các đoàn thể, xã hội và ban, ngành của địa phương.

6. Công tác đào tạo, diễn tập: Xây dựng kế hoạch đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu.

7. Cập nhật kế hoạch triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo.

VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

- Bảo đảm thông tin cho chỉ huy chỉ đạo.

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả.
- 2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu
 - Do đơn vị tự trang bị;
 - Ký kết hợp đồng với các đơn vị có khả năng ứng phó sự cố.
- 3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả.
- 4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY

Chủ cơ sở trực tiếp chỉ huy.

Nơi nhận:

CHỦ CƠ SỞ

(Chữ ký, đóng dấu)

Họ và tên

PHỤ LỤC I

Đính kèm trong Phụ lục I của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu là các loại tài liệu sau đây: Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến cơ sở; bản sao hồ sơ quản lý PCCC của cơ sở; hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; hợp đồng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu; Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu (nếu có).

PHỤ LỤC II

Đính kèm trong Phụ lục II của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu là bản vẽ tổng mặt bằng của cơ sở; các bản vẽ hệ thống đường ống công nghệ, bồn bể, hệ thống thu gom, xử lý nước nhiễm dầu của cơ sở.

Ghi chú:

- Tùy theo từng cơ sở cụ thể, nội dung của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu có thể được bổ sung thêm các nội dung đặc thù hoặc lược bỏ những nội dung không cần thiết, không liên quan đến công tác ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở nhưng vẫn phải bảo đảm các nội dung chính và yêu cầu của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nêu trên.
- Các trích dẫn trong kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải chỉ rõ nguồn.

Phụ lục II

CÁC MẪU VỀ THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~34~~ **12022**/QĐ-UBND ngày ~~31~~ **12** tháng ~~12~~ năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 01. Mẫu quyết định thành lập hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của

(2)

(3)

Căn cứ (4);

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày .. tháng ... năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định hoạt động Ngăn ngừa và Ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Theo đề nghị của (6).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (2) gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Nơi công tác	Chức danh trong hội đồng
1	...	...	Chủ tịch
2	...	...	Phó chủ tịch
3	...	...	Ủy viên thư ký
4	...	...	Ủy viên
5	...	...	Ủy viên

TT	Họ và tên	Nơi công tác	Chức danh trong hội đồng
6	...	...	Ủy viên
...	...	...	

Điều 2. Các cơ quan, chuyên gia tại Điều 1 có nhiệm vụ xem xét, cho ý kiến thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (2), chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và gửi kết quả cho (3).

Điều 3 (7)

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (8) và các thành viên hội đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;

- Chủ cơ sở;

-

- Lưu: ...

(3)

(ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan tổ chức việc thẩm định hoặc cơ quan được cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; (2) Tên đầy đủ, chính xác của cơ sở; (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định; (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1); (5) Chủ cơ sở lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; (6) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định; (7) Quy định về chi phí hoạt động của hội đồng thẩm định; (8) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu các cơ quan liên quan trực thuộc cơ quan tổ chức việc thẩm định;

Mẫu số 02. Mẫu bản nhận xét kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

1. Họ và tên người nhận xét:
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:
3. Nơi công tác: *tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax, e-mail*
4. Tên Kế hoạch:
5. Nhận xét về nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:
 - 5.1 *Những nội dung, phương án đạt yêu cầu (nêu cụ thể từng nội dung)*
 - 5.2 *Những nội dung, phương án cần chỉnh sửa, bổ sung (nêu cụ thể từng nội dung)*
6. Những nhận xét khác:
7. Kết luận: *(nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua):*

.....
(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI VIẾT NHẬN XÉT

(ký, ghi họ tên, chức vụ).

Mẫu số 03.

Mẫu thông báo kết quả thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v thông báo kết quả thẩm
định kế hoạch ứng phó sự cố
tràn dầu (2)

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (3).

(1) nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của (2) kèm theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (3). Căn cứ kết quả họp hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu/ý kiến thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của một số cơ quan, tổ chức, chuyên gia, (1) thông báo và đề nghị như sau:

1. Kết quả họp Hội đồng thẩm định/Kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia: ... (nêu rõ 01 trong 03 kết quả: a) thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; b) không thông qua; c) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung) kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của (2) (có bản sao Biên bản phiên họp Hội đồng thẩm định/ Biên bản thẩm định được gửi kèm).

2. Đề nghị (3) ...

2.1. Trường hợp kết quả họp hội đồng thẩm định/ kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

Đề nghị (3) chỉnh sửa, bổ sung hoặc giải trình; hoàn thiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của (2) theo nội dung biên bản và yêu cầu khác của cơ quan thẩm định (nếu có) và gửi về (1) để được xem xét, phê duyệt theo quy định.

2.2. Trường hợp kết quả họp hội đồng thẩm định/ kết quả thẩm định của một số cơ quan, tổ chức, chuyên gia không thông qua: cơ quan thẩm định không thông qua kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và nêu rõ lý do.

Trường hợp (3) vẫn có nhu cầu thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của dự án, đề nghị (3) hoàn thiện lại kế hoạch và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, thẩm định.

(1) thông báo đề (3) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: ...

(4)

(ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan tổ chức việc thẩm định hoặc cơ quan được cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm (ủy quyền) tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án; (3) Tên cơ quan chủ cơ sở; (4) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định.